
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BẢN****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2016/QĐ-UBND

*Văn Bản, ngày 17 tháng 3 năm 2016***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 84/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 18/TTr-PNV ngày 18/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đỗ Văn Duy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02/2016/QĐ-UBND
ngày 17/3/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Bản)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng hàng năm, theo đợt, chuyên đề và đợt xuất trên địa bàn huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ; Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ, Quyết định số 84/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh Lào Cai và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công dân, hộ gia đình sinh sống, làm việc, học tập trên địa bàn huyện; cá nhân ngoài địa bàn huyện có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển huyện Văn Bản.

2. Cơ quan Nhà nước; tổ chức chính trị; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội; tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các tổ chức hoạt động hợp pháp khác trên địa bàn huyện Văn Bản.

Điều 3. Quy định chung về việc bình xét, trình khen thưởng

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức bình xét, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý và tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị trường học, trạm y tế trên địa bàn trong các phong trào thi đua.

3. Trong phong trào thi đua toàn diện hàng năm, việc đề nghị khen thưởng

được thực hiện thông qua các khối thi đua. Đối với các phong trào thi đua chuyên đề, việc xét đề nghị khen thưởng thuộc trách nhiệm tham mưu của cơ quan thường trực các phong trào thi đua chuyên đề.

4. Khi bình xét, đề nghị khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phải căn cứ vào nguyên tắc xét khen thưởng, tiêu chuẩn quy định, thành tích đạt được, việc chấp hành các chính sách pháp luật của tập thể, cá nhân và hồ sơ đề nghị của cơ sở.

5. Đối với các đơn vị không do UBND huyện trực tiếp quản lý nhưng được Chủ tịch UBND tỉnh giao thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua, khi đề nghị Chủ tịch UBND huyện khen thưởng phải có ý kiến hiệp y của đơn vị quản lý trực tiếp về mức độ hoàn thành nhiệm vụ, việc chấp hành quy định của ngành...

Các đơn vị thuộc ngành dọc, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện khi đề nghị khen thưởng nếu cần có ý kiến hiệp y, xác nhận thành tích của UBND huyện phải có văn bản đề nghị hiệp y, xác nhận.

6. Việc đề nghị Chủ tịch UBND huyện khen thưởng tổng kết công tác theo ngành, lĩnh vực, giai đoạn của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể cấp huyện nếu chưa có trong quy định hoặc kế hoạch công tác thi đua khen thưởng hàng năm của Ủy ban nhân dân huyện, các đơn vị phải có văn bản xin ý kiến của Chủ tịch UBND huyện trước khi tổ chức triển khai, thành lập hồ sơ đề nghị khen thưởng.

7. Các cơ quan, đơn vị, địa phương không trình Chủ tịch UBND huyện tặng quá 02 Giấy khen, Chủ tịch UBND tỉnh tặng quá 02 Bằng khen cho một tập thể hoặc cá nhân trong một năm (trừ khen thưởng đột xuất).

8. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích đạt được không đề nghị tặng các hình thức khen thưởng ở nhiều cấp khác nhau cho một tập thể hoặc cá nhân, thành tích xứng đáng ở cấp nào thì đề nghị cấp đó khen thưởng.

9. Liên đoàn Lao động huyện đề nghị Chủ tịch UBND huyện, Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc Công đoàn cơ sở, cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn. Việc đề nghị công nhận danh hiệu thi đua đối với hệ thống Liên đoàn Lao động thực hiện theo hướng dẫn của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam và Liên đoàn Lao động tỉnh.

10. Hàng năm, Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì tham mưu việc triển khai, kiểm tra, đánh giá, thẩm định, bình xét “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”, phối hợp với cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng huyện trình Chủ tịch UBND huyện quyết định công nhận hoặc Chủ tịch UBND tỉnh công nhận lại theo quy định.

11. Phòng Y tế hàng năm tham mưu tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá, bình xét, đề nghị công nhận danh hiệu “Gia đình sức khỏe”, “Tổ dân phố sức khỏe”, “Khu dân cư sức khỏe” đối với các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về thi đua khen thưởng trên địa bàn huyện

1. Ở cấp huyện, Phòng Nội vụ là cơ quan chuyên môn giúp UBND huyện quản lý nhà nước về thi đua khen thưởng trên địa bàn huyện; trực tiếp tham mưu về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức thi đua; hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn huyện.

2. Ở cấp xã, công chức Văn phòng - Thống kê làm công tác TĐKT có nhiệm vụ tham mưu UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thi đua khen thưởng trên địa bàn.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN

Điều 5. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh, nhà nước

1. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp nhà nước thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ, Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ và Quyết định số 84/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh Lào Cai.

2. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp nhà nước đối với các tập thể, cá nhân thuộc lực lượng công an xã và tương đương thực hiện theo Thông tư số 40/2014/TT-BCA ngày 23/9/2014 của Bộ Công an.

3. Các hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp nhà nước trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được thực hiện theo Hướng dẫn số 915/HD-BTĐKT ngày 05/6/2013 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Điều 6. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao. Thực

hiện tốt nhiệm vụ khi tham gia các ban chỉ đạo, hội đồng hoặc các tổ, nhóm được thành lập theo quy định (nếu có);

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh, không có dư luận xấu liên quan đến tệ nạn xã hội (cờ bạc, lô đề, ma túy, mại dâm...).

2. Danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến” được xét tặng cho Trưởng công an xã, Phó Trưởng công an xã (không thuộc lực lượng chính quy), công an viên và Trưởng ban Bảo vệ dân phố, Phó Trưởng ban Bảo vệ dân phố, Tổ trưởng, Tổ phó, tổ viên bảo vệ dân phố đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 30, Thông tư số 40/2014/TT-BCA ngày 23/9/2014 của Bộ Công an.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 và khoản 2 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c) Có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

Điều 7. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở được xét tặng cho cá nhân tiêu biểu xuất sắc đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sỹ tiên tiến” hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Có sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu, áp dụng hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận;

Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến huyện, Hội đồng khoa học các cấp xem xét, đề nghị công nhận. Việc đánh giá mức độ mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Hội đồng TĐKT cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, đơn vị công nhận.

2. Tỷ lệ công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số

cá nhân được công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” của mỗi xã, thị trấn, doanh nghiệp, hợp tác xã và của toàn huyện.

Điều 8. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”:

a) Đối với các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn: Xét tặng đối với các phòng, ban và tương đương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện; các ban Đảng trực thuộc Huyện ủy và tương đương; các đoàn thể cấp huyện (trừ Liên đoàn Lao động huyện); tập thể cán bộ, công chức các xã, thị trấn.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp: Xét tặng các trường học (trừ các trường THPT, Trường PTDT Nội trú THCS và THPT), bệnh viện, trạm y tế, phòng khám đa khoa khu vực, Trạm Khuyến nông, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trung tâm Y tế, Trung tâm Dân số Kế hoạch hóa gia đình;

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao. Thực hiện tốt nhiệm vụ của cơ quan thường trực các ban chỉ đạo, các hội đồng hoặc các phong trào thi đua được giao phụ trách (nếu có);

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc vi phạm pháp luật;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

đ) Tích cực tham gia các phong trào thi đua, hoạt động từ thiện nhân đạo, đóng góp đầy đủ các loại quỹ bắt buộc theo quy định.

3. Công an xã, Ban bảo vệ dân phố đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 33, Thông tư số 40/2014/TT-BCA ngày 23/9/2014 của Bộ Công an được xét tặng danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”.

Điều 9. Danh hiệu “Thôn văn hoá”, “Bản văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá”, “Gia đình văn hóa”; “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”; “Gia đình sức khỏe”, “Tổ dân phố sức khỏe”, “Khu dân cư sức khỏe”

1. Đối tượng, tiêu chuẩn, thủ tục hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Thôn, bản văn hóa” và “Gia đình văn hóa” thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các văn bản quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn

văn hóa nông thôn mới” thực hiện theo Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.

3. Việc công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” thực hiện theo Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.

4. Đối với danh hiệu “Gia đình sức khỏe”, “Tổ dân phố sức khỏe”, “Khu dân cư sức khỏe” việc công nhận được thực hiện theo Quyết định số 1467/QĐ-BYT ngày 19/4/2007 của Bộ Y tế.

Điều 10. Giấy khen

1. Giấy khen tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do UBND huyện và các cấp phát động hàng năm.

b) Lập được thành tích xuất sắc trong các đợt thi đua, từng giai đoạn hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng từng lĩnh vực trên địa bàn huyện.

c) Công nhân, nông dân, người lao động có nhiều thành tích trong phát triển kinh tế, lao động sản xuất, cải tiến kỹ thuật, lập được kỷ lục thi đua hoặc có nhiều công lao cống hiến, đóng góp trí lực, vật lực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển huyện Văn Bàn.

d) Cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên đạt giải cao trong các cuộc thi chuyên môn, thi học sinh giỏi; thể dục, thể thao; văn học - nghệ thuật, thi sáng tạo khoa học kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên; chiến sĩ lực lượng vũ trang lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc, đấu tranh trấn áp tội phạm, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

2. Giấy khen tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua.

b) Lập được nhiều thành tích trong từng giai đoạn hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng từng lĩnh vực trên địa bàn huyện.

c) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Giấy khen tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong việc Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tại đơn vị, địa phương, là tấm gương để mọi người học tập, làm theo; có sức lan tỏa, ảnh hưởng tích cực trong đội ngũ cán bộ công chức, cộng đồng dân cư và toàn xã hội.

4. Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen cho “Thôn văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” tiêu biểu xuất sắc đã có từ 03 năm trở lên được công nhận “Thôn văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

5. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, gia đình và tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua hoặc có đóng góp cho địa phương và xã hội.

Điều 11. Giấy khen tặng cho gia đình

1. Giấy khen tặng cho gia đình chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội.

b) Có mô hình mới, cách làm hay trong phát triển kinh tế trở thành hộ gia đình sản xuất kinh doanh giỏi, hộ gia đình nông dân nghèo vượt khó, tạo được việc làm cho người lao động hoặc giúp đỡ được gia đình khác vươn lên thoát nghèo.

2. Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen cho gia đình văn hoá tiêu biểu đã có 3 năm trở lên được công nhận là “Gia đình văn hoá” và đã được tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích xây dựng “Gia đình văn hoá”.

3. Chủ tịch UBND cấp xã tặng Giấy khen cho “Gia đình văn hoá” có 02 lần trở lên được thôn, bản, khu dân cư bình bầu và công nhận là “Gia đình văn hoá” tiêu biểu.

Điều 12. Thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho các tập thể, cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; các ban Đảng trực thuộc Huyện ủy và tương đương, các đoàn thể cấp huyện (trừ Liên đoàn Lao động huyện); các đơn vị thuộc sự nghiệp y tế tuyến huyện, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Khuyến nông.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định tặng danh hiệu “Thôn văn hoá”, “Bản văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá”. Tặng danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” “Chiến sĩ tiên tiến” cho lực lượng công an xã, bảo vệ dân phố và các cá nhân được hưởng phụ cấp hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố.

3. Giám đốc doanh nghiệp, Chủ nhiệm hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến” cho người lao động, tập thể người lao động làm việc tại các doanh nghiệp, hợp tác xã.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cán bộ, công chức cấp xã; cá nhân đảm nhiệm các chức danh cán bộ không chuyên trách và nhân dân ở các xã, thị trấn.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận danh hiệu “Gia đình văn hoá” cho các hộ gia đình trên địa bàn các xã, thị trấn.

6. “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” do Chủ tịch UBND huyện công nhận lần đầu và công nhận lại sau 5 năm đối với các xã đạt chuẩn theo quy định.

7. Việc công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” do Chủ tịch UBND huyện công nhận lần đầu, Chủ tịch UBND tỉnh công nhận lại đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

8. Danh hiệu “Gia đình sức khỏe” do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận cho các hộ gia đình; Danh hiệu “Tổ dân phố sức khỏe”, “Khu dân cư sức khỏe” do Chủ tịch UBND huyện quyết định công nhận cho các thôn, bản, tổ dân phố đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Y tế.

9. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc các doanh nghiệp, Chủ nhiệm hợp tác xã quyết định tặng Giấy khen.

10. Việc khen thưởng của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo hướng dẫn của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Trung ương.

Chương III

THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 13. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, cấp nhà nước

Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, cấp nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ, văn bản quy định của các bộ, ngành và Quyết định số 84/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh Lào Cai kèm theo danh sách trích ngang thành tích các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

Điều 14. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp huyện

1. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”: Số lượng hồ sơ 01 bộ gồm:

- a) Tờ trình kèm theo danh sách trích ngang thành tích của đơn vị đề nghị;
- b) Biên bản họp xét khen thưởng của đơn vị đề nghị;
- c) Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị khen thưởng.

2. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: Số lượng hồ sơ 01 bộ gồm:

- a) Tờ trình kèm theo danh sách trích ngang thành tích của đơn vị đề nghị;
- b) Biên bản xét khen thưởng và kết quả bỏ phiếu suy tôn của đơn vị trình khen thưởng;

c) Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị;

3. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”; tặng “Giấy khen”: Số lượng hồ sơ 01 bộ gồm:

a) Tờ trình kèm theo danh sách trích ngang thành tích tập thể, cá nhân của đơn vị đề nghị;

b) Biên bản họp xét khen thưởng của đơn vị đề nghị;

c) Kết quả bỏ phiếu tín nhiệm đối với danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến.

4. Hồ sơ, thủ tục đề nghị danh hiệu “Thôn văn hoá”, “Bản văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá”, “Gia đình văn hóa”; “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”; “Gia đình sức khỏe”, “Tổ dân phố sức khỏe”, “Khu dân cư sức khỏe”

a) Các thành phần hồ sơ theo quy định của Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế.

b) Danh sách trích ngang thành tích của các tập thể, hộ gia đình đề nghị công nhận.

Điều 15. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng cấp xã, các doanh nghiệp, hợp tác xã

1. Hồ sơ, thủ tục đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã do các địa phương tự quy định sao cho việc khen thưởng phải đảm bảo được suy tôn từ các thôn, bản, tổ dân phố. Hồ sơ lưu tối thiểu gồm:

a) Biên bản họp xét của các thôn, bản, tổ dân phố;

b) Biên bản họp xét của Hội đồng TĐKT cấp xã;

c) Tờ trình đề nghị cấp trên khen thưởng hoặc quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND cấp xã.

2. Hồ sơ, thủ tục đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc doanh nghiệp, Chủ nhiệm các hợp tác xã do các đơn vị tự quy định sao cho phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

Điều 16. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng đột xuất; đóng góp, ủng hộ; hiệp y thành tích

1. Hồ sơ, thủ tục khen thưởng đột xuất; đóng góp, ủng hộ

a) Tờ trình của đơn vị đề nghị;

b) Bản tóm tắt thành tích tập thể hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị hiệp y, xác nhận thành tích

a) Văn bản đề nghị hiệp y, xác nhận thành tích của đơn vị đề nghị;

- b) Báo cáo thành tích hoặc trích ngang thành tích của đối tượng xin hiệp y, xác nhận thành tích;
- c) Các văn bản hướng dẫn khen thưởng có liên quan.

Chương IV

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng

1. Là cơ quan tham mưu, tư vấn cho cấp uỷ đảng, chính quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác thi đua, khen thưởng.
2. Định kỳ đánh giá tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất, đề ra các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và trong từng giai đoạn của cơ quan, đơn vị, địa phương.
3. Đôn đốc kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc quản lý.
4. Tham mưu, tư vấn cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực thuộc.
5. Tham mưu cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương hướng dẫn thành lập Hội đồng Thi đua, khen thưởng và quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho Hội đồng Thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Điều 18. Thẩm quyền thành lập và cơ cấu Hội đồng Thi đua, khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện
 - a) Thẩm quyền thành lập: Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập Hội đồng Thi đua, khen thưởng của huyện.
 - b) Cơ cấu Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện gồm:
 - Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND huyện;
 - Hội đồng không quá 15 thành viên, trong đó có từ 2 đến 3 Phó Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch UBND huyện quyết định;
 - Ủy viên thường trực Hội đồng là Phó Trưởng phòng Nội vụ;
 - Thư ký Hội đồng là chuyên viên chuyên trách công tác thi đua khen thưởng của Phòng Nội vụ;
 - Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng huyện.
2. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp xã
 - a) Thẩm quyền thành lập: Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của cấp xã.

- b) Cơ cấu Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp xã gồm:
- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND xã, thị trấn.
 - Hội đồng không quá 15 người, trong đó có 2 Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Phó Chủ tịch HĐND hoặc Phó Chủ tịch UBND.
 - Các thành viên Hội đồng gồm: Chủ tịch UBMT Tổ quốc, các Phó Chủ tịch UBND, Trưởng công an, Chỉ huy trưởng quân sự, Trưởng trạm y tế, Hiệu trưởng trường THCS, Công chức Văn phòng - Thống kê và các ngành đoàn thể, cán bộ công chức khác do Chủ tịch UBND xã, thị trấn quyết định.
 - Bố trí 01 công chức Văn phòng - Thống kê là Thư ký Hội đồng, trực tiếp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác TĐKT trên địa bàn.
3. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, ngành đoàn thể
- a) Thẩm quyền thành lập: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, ngành đoàn thể.
- b) Cơ cấu Hội đồng Thi đua, khen thưởng cơ quan, đơn vị, ngành đoàn thể không quá 07 người, trong đó:
- Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu đơn vị.
 - Các thành viên Hội đồng gồm: Cấp phó của người đứng đầu, cán bộ công chức và đại diện các tổ chức đoàn thể do người đứng đầu đơn vị quyết định.
 - Bố trí 01 cán bộ công chức tham mưu về công tác TĐKT của đơn vị.
4. Hội đồng Thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp, hợp tác xã
- a) Thẩm quyền thành lập: Giám đốc doanh nghiệp, Chủ nhiệm hợp tác xã quyết định thành lập Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của đơn vị.
- b) Cơ cấu Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của các doanh nghiệp, hợp tác xã:
- Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc đốc doanh nghiệp, Chủ nhiệm hợp tác xã;
 - Phó Chủ tịch Hội đồng có từ 01 đến 02 Phó Chủ tịch, gồm: Cấp phó của người đứng đầu, đại diện các tổ chức đoàn thể hoặc cá nhân khác do người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định.
 - Các thành viên Hội đồng, bộ phận tham mưu về công tác thi đua khen thưởng: Số lượng, cơ cấu do người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định.

Chương V

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 19. Nguồn và mức trích quỹ

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng

1,5% chi ngân sách thường xuyên mỗi cấp ngân sách và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài, các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Quỹ Thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện theo Điều 67, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 20. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để:

a) Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen; khung giấy khen, giấy chứng nhận;

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;

c) Trích và sử dụng tối đa 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp huyện, cấp xã để chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua, cụ thể:

- Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng.

- Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ thi đua khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

- Chi phát động các phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, chuyên đề; chi kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua, công tác khen thưởng.

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua.

2. Nguyên tắc tính tiền thưởng:

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

b) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua có mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

c) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

d) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

đ) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và tiền

thưởng của hình thức khen thưởng.

Điều 21. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của huyện do Phòng Nội vụ (cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về thi đua khen thưởng) quản lý. Quỹ thi đua khen thưởng cấp xã do Chủ tịch UBND cấp xã quản lý. Nguồn trích quỹ, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch, việc quyết toán phải căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.

Điều 22. Cách tính tiền thưởng

1. Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng được tính trên mức tiền lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định tặng các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng.

2. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức tiền lương tối thiểu chung được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

Điều 23. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước, cấp tỉnh

Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua; danh hiệu vinh dự nhà nước và các hình thức khen thưởng cấp nhà nước, cấp tỉnh được thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Quyết định số 84/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh Lào Cai.

Điều 24. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp huyện, cấp xã, doanh nghiệp, hợp tác xã

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được tặng Giấy chứng nhận và kèm theo tiền thưởng bằng 0,8 lần mức lương tối thiểu chung.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được tặng Giấy chứng nhận và kèm theo tiền thưởng bằng 1,0 lần mức lương tối thiểu chung.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được tặng Giấy chứng nhận và kèm theo tiền thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu chung.

4. Danh hiệu “Thôn văn hoá”, “Bản văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá” ba năm được tặng Giấy chứng nhận và kèm theo tiền thưởng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu chung.

5. Danh hiệu “Gia đình văn hóa” ba năm liền được cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp tiêu biểu được kèm theo tiền thưởng bằng 0,1 lần mức lương tối thiểu chung.

6. Các tập thể được tặng Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Giám đốc doanh nghiệp, Chủ nhiệm hợp tác xã được tặng Giấy khen kèm theo tiền thưởng bằng 0,6 lần mức lương tối thiểu chung.

7. Các cá nhân được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc doanh nghiệp, Chủ nhiệm hợp tác xã được tặng Giấy khen kèm theo tiền thưởng bằng 0,3 lần mức lương tối thiểu chung.

8. Hình thức khen thưởng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã được tặng Giấy khen kèm theo mức tiền thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu chung đối với tập thể và 0,15 lần mức lương tối thiểu chung đối với cá nhân.

9. Ngoài các mức thưởng theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trên, UBND huyện tặng thưởng cho:

- Các xã được Chủ tịch UBND huyện công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” được tặng Giấy công nhận và kèm theo tiền thưởng bằng 5,0 lần mức lương tối thiểu chung.

- Hàng năm, xét tặng cho một đơn vị tiêu biểu dẫn đầu mỗi khối thi đua đạt từ 95 điểm trở lên, được các thành viên trong khối suy tôn đề nghị và các đơn vị thực hiện vượt trên 100% chỉ tiêu kế hoạch giao trở lên, dẫn đầu mỗi phong trào thi đua chuyên đề Giấy công nhận và kèm theo tiền thưởng bằng 2,0 lần mức lương tối thiểu chung.

- Cá nhân có thành tích đột xuất, thành tích đặc biệt xuất sắc có tầm ảnh hưởng lớn trong phạm vi huyện, tỉnh, toàn quốc sẽ được tặng Giấy khen và thưởng hiện vật kèm theo có trị giá tiền tương ứng là 1,0 lần, 1,5 lần, 2,0 lần mức lương tối thiểu chung tùy thuộc vào thành tích đạt được, trường hợp đặc biệt do Hội đồng TĐKT huyện thống nhất báo cáo UBND huyện, Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

- Tập thể lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn huyện được tặng Giấy khen và thưởng hiện vật kèm theo cho tập thể nhỏ, tập thể vừa, tập thể lớn có trị giá tiền tương ứng bằng với 3,0 lần, 6,0 lần, 9,0 lần mức lương tối thiểu chung, trường hợp đặc biệt do Hội đồng TĐKT huyện thống nhất báo cáo UBND huyện, Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

- Các tập thể, cá nhân là điển hình tiên tiến tiêu biểu trong phong trào thi đua, được các khối thi đua bình xét suy tôn, đảm bảo tiêu chuẩn, được thưởng bằng hình thức hỗ trợ kinh phí đi thăm quan học tập kinh nghiệm.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Giao Phòng Nội vụ (cơ quan thường trực Hội đồng TĐKT huyện) hướng dẫn, đồng thời kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành, đơn vị, địa phương thực hiện

nghiêm Quy định này.

2. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, ngành đoàn thể; UBND các xã, thị trấn, các doanh nghiệp, hợp tác xã tổ chức triển khai, phổ biến sâu rộng Quy định này, đồng thời căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể hoá một số quy định về công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các ý kiến phản ánh gửi về UBND huyện (thông qua Phòng Nội vụ) để tổng hợp, kịp thời xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đỗ Văn Duy